
ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC ĐỐI VỚI THU NHẬP CỦA HỘ GIA ĐÌNH Ở KHU VỰC NÔNG THÔN VIỆT NAM

Vũ Văn Hùng

Trường Đại học Thương mại

Email: hungvvu@tmu.edu.vn

Hồ Kim Hương

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Email: Hohuong112007@gmail.com

Mã bài: JED-534

Ngày nhận: 7/01/2022

Ngày nhận bản sửa: 25/06/2022

Ngày duyệt đăng: 17/08/2022

Tóm tắt:

Chính sách giáo dục đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao nguồn nhân lực của khu vực nông thôn cũng như góp phần giúp các lao động nông thôn có khả năng tìm kiếm các cơ hội việc làm và từ đó cải thiện thu nhập của các hộ gia đình. Thông qua việc khảo sát điều tra 270 hộ gia đình khu vực nông thôn tại 3 tỉnh Hà Giang, Hà Tĩnh và Trà Vinh, bài viết sử dụng phương pháp phân tích đa tiêu chuẩn (MCA) với quy trình phân tích thứ bậc (AHP) để đánh giá các yếu tố tác động đến hiệu quả thực hiện chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam. Kết quả cho thấy các yếu tố kinh tế (0,39) có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả thực hiện chính sách giáo dục, tiếp theo là chính trị (0,21), khoa học công nghệ (0,21) và cuối cùng là yếu tố xã hội.

Từ khoá: AHP, chính sách giáo dục, EFA, hiệu quả, hộ gia đình, thu nhập, MAC.

Mã JEL: C23, D13, I30, I31.

Evaluation of factors affecting the effectiveness of education policies on household income in rural areas of Vietnam

Abstract

Education policy plays an important role in socioeconomic development, contributing to improving human resources in rural areas and helping rural workers to have the ability to find more jobs and thereby improving the income of households in rural areas. Through surveying 270 households in rural areas in 3 provinces of Ha Giang, Ha Tinh, and Tra Vinh, the paper uses the multi-criteria analysis method (MCA) with the AHP technique to assess the factors affecting the effectiveness of education policy in the income of rural households in Vietnam. The results show that economic factors (0.39) are decisive to the effectiveness of the educational policy, followed by politics (0.21), science and technology (0.21), and finally the social factor.

Keywords: AHP, education policy, EFA, effectiveness, household, income, MAC.

JEL code: C23, D13, I30, I31.

1. Giới thiệu

Chính sách giáo dục có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất lao động người lao động, giúp người lao động có kỹ năng lựa chọn nghề phù hợp với năng lực bản thân từ đó gia tăng thu nhập suốt đời của bản thân người lao động (Katsuyuki & Keigo, 2012). Một chính sách giáo dục hiệu quả sẽ có tác động tích cực đến thu nhập của cá nhân và hộ gia đình, góp phần giảm đói nghèo, tạo điều kiện cho mỗi người có thể tham gia vào quá trình xã hội một cách bình đẳng nhờ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Hiện nay, thu nhập hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam được đánh giá là ở mức thấp hơn so với thu nhập bình quân của hộ gia đình trong cả nước, tỷ lệ hộ nghèo không giảm trong khi số hộ tái nghèo tăng lên (Tổng cục Thống kê - GSO, 2020). Nhìn chung, thu nhập hộ gia đình ở nông thôn thấp một phần do tình trạng nông dân thiếu tư liệu sản xuất, thiếu vốn cũng như gặp khó khăn trong tiếp cận các nguồn vốn và hơn hết một phần do năng lực lao động của họ kém hiệu quả dẫn đến năng suất lao động thấp từ đó làm giảm thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn. Nhằm giúp người dân nông thôn tham gia vào quá trình giáo dục có hiệu quả, Nhà nước cần phải có hệ thống chính sách giáo dục đồng bộ, hiệu quả, bình đẳng đối với mọi nhóm thành phần dân cư ở khu vực nông thôn cũng như cần có các biện pháp nhằm đổi mới các chính sách giáo dục và đánh giá những tác động của các chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn để cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam. Bài viết tập trung vào việc đánh giá các yếu tố tác động đến hiệu quả chính sách giáo dục tác động đến thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn để từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng hiệu quả thực hiện các chính sách giáo dục này.

2. Cơ sở lý thuyết

Chính sách giáo dục có thể hiểu là một hệ thống các quan điểm, mục tiêu của Nhà nước về giáo dục cùng các phương hướng, giải pháp nhằm thực hiện các mục tiêu đó trong một giai đoạn nhất định của sự phát triển đất nước. Về cơ bản, chính sách giáo dục bao gồm các mục tiêu và các giải pháp, công cụ để thúc đẩy quá trình trang bị và nâng cao kiến thức, hiểu biết về thế giới khách quan, khoa học, kỹ thuật, kỹ năng, kỹ xảo trong hoạt động nghề nghiệp cũng như hình thành nhân cách con người. Chính sách giáo dục theo nghĩa rộng gồm chính sách giáo dục phổ thông và chính sách đào tạo nghề nghiệp chuyên môn. Đối với chính sách giáo dục cho người dân khu vực nông thôn do đây là khu vực có tỷ lệ người nghèo, hộ nghèo nhiều hơn khu vực thành thị thì chính sách giáo dục tập trung ở các nhóm nội dung cơ bản như phổ cập giáo dục; miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ dạy nghề, đào tạo cho người dân tộc, người nghèo, lao động nông thôn; chính sách hỗ trợ tín dụng học sinh, sinh viên khu vực nông thôn; các chính sách đầu tư và hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật (Vũ Văn Hùng, 2020).

Theo OECD (2015), việc đánh giá hiệu quả chính sách giáo dục cần xem xét các yếu tố về xu hướng trong chính sách giáo dục qua một số lĩnh vực, bao gồm cả công bằng và chất lượng trong giáo dục, cải tiến trường học, đánh giá quá trình quản trị và các hình thức tài trợ tập trung vào các cách để hỗ trợ thực hiện hiệu quả các cải cách giáo dục cũng như các vấn đề liên quan đến thể chế chính trị, sự cân bằng hài hoà giữa kinh tế và chính trị, cũng như các vấn đề liên quan đến nhu cầu thị trường về lao động, mức độ phát triển của công nghệ. Việc đổi mới chính sách giáo dục cần hướng tới xu hướng toàn cầu hoá gắn với việc chuẩn hoá các văn bằng, chứng chỉ giữa các quốc gia, việc di cư lao động và cải thiện sự công bằng, nâng cao chất lượng trường học và nghề dạy học, sửa đổi chương trình giảng dạy, nâng cao cách đánh giá chất lượng dạy học. Bên cạnh đó, các nhà hoạch định chính sách giáo dục cần chỉ ra được các xu hướng trong chính sách giáo dục gắn với bối cảnh về kinh tế như tốc độ tăng trưởng, tỷ trọng các ngành kinh tế, xác định mô hình kinh tế nhằm giúp các quốc gia định hướng được cách thức cải cách giáo dục phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của mình. Trong khi đó, Aikenova (2014) lại cho rằng những yếu tố bên ngoài và bên trong tác động đến việc thực hiện thành sách giáo dục chính là các yếu tố về sự phát triển của công nghệ thông tin, sự tiến bộ của khoa học công nghệ được ứng dụng trong giảng dạy hay *tình trạng trình độ chuyên môn của giáo viên*.

Việc đánh giá các nhân tố liên quan đến hiệu quả chính sách giáo dục cần đặt trọng tâm chính là vào một số khía cạnh kinh tế như mô hình kinh tế, nhu cầu thị trường, mức độ phát triển và cả các yếu tố về thể chế chính trị, sự ổn định của môi trường cũng như vấn đề về khả năng tài chính của ngành giáo dục và khả năng lựa chọn trong các thỏa thuận phân phối dịch vụ (Alain, 2003). Đối với nhà hoạch định chính sách, trách nhiệm của họ là đưa ra được tầm nhìn và chiến lược phát triển giáo dục, huy động được sự hỗ trợ và hợp tác để thực hiện tầm nhìn và chiến lược đó. Theo đó, nhân tố chủ chốt để thực hiện các chính sách giáo dục

chính là các bộ, ban ngành; là đội ngũ giáo viên và quản trị viên thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ giáo dục; sinh viên và gia đình của họ là những người hưởng lợi trực tiếp từ của các dịch vụ được cung cấp. Đối với các nhà hoạch định chính sách, việc quản lý sự cân bằng giữa các nhân tố trong hệ thống giáo dục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Nghèo đói đã trở thành một trở ngại lớn trong phát triển kinh tế. Do vậy, giáo dục được coi là công cụ hữu hiệu nhằm giảm tỉ lệ nghèo đói vì thế điều quan trọng chính là phải tìm ra hiệu quả của các cấp giáo dục khác nhau tác động đến việc giảm tỷ lệ đói nghèo. Hiệu quả của các cấp độ khác nhau về giáo dục, kinh nghiệm và giới tính của các cá nhân được tuyển dụng, khoảng cách giàu nghèo, số lượng việc làm là những yếu tố quyết định ảnh hưởng đến hiệu quả chính sách giáo dục (Masood, 2011). Ngoài ra, thông qua việc sử dụng mô hình hồi quy được ước tính dựa trên dữ liệu khảo sát từ các hộ gia đình trong các năm 1998-1999 và 2001-2002 với xác suất của một cá nhân có thu nhập thấp được coi là biến phụ thuộc và tập hợp các cấp độ giáo dục, kinh nghiệm, giới tính là các biến giải thích, Masood (2011) đã xác nhận kết quả giáo dục là yếu tố quyết định đến tỷ lệ đói nghèo và cần được xem xét chủ yếu trong các chương trình xóa đói giảm nghèo ở Pakistan.

Đối với những tác động của chính sách giáo dục ở các bậc tiểu học, trung học và cao hơn về phân phối thu nhập, theo Katarina (2010), nhân tố ảnh hưởng đó là tỷ lệ đầu tư trong giáo dục bao gồm các tỷ lệ nhập học, chi tiêu công cho mỗi học sinh trong mỗi giai đoạn giáo dục. Phương pháp dữ liệu bảng được Katarina (2010) sử dụng để ước lượng ảnh hưởng của các giai đoạn khác nhau và các biện pháp tỷ lệ đầu tư trong giáo dục đến bất bình đẳng thu nhập giữa các quốc gia và giữa các nước phát triển và kém phát triển ở khu vực Mỹ La Tinh và Châu Phi từ năm 1960. Kết quả cho thấy chi tiêu cho mỗi học sinh tiểu học cải thiện phân phối thu nhập đặc biệt trên toàn cầu và cho các nước kém phát triển. Những kết quả này ngụ ý rằng chính sách giáo dục sẽ cải thiện sự phân phối thu nhập bằng cách đảm bảo rằng chi tiêu cho mỗi học sinh tiểu học được theo kịp với sự gia tăng trong nhóm sinh viên, và bằng cách thúc đẩy tuyển sinh vào bậc giáo dục trung học. Do vậy, việc áp dụng các chính sách giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học sẽ mang lại lợi ích cho phần lớn dân số và giảm bất bình đẳng (Katarina, 2010).

Một hệ thống giáo dục hiệu quả là điều kiện tiên quyết nhằm đảm bảo cho các nhu cầu xã hội và hệ thống giáo dục phải tiếp tục phát triển thành một hệ thống hiệu quả hơn trên cơ sở những tiến bộ mới trong tri thức, thay đổi hệ thống giá trị và nhu cầu của xã hội, tiến bộ công nghệ, và thay đổi ý nghĩa của mối quan hệ giữa người học và người dạy (Kishor, 2016). Tuy nhiên, hệ thống giáo dục cần phải được đặt trong bối cảnh phù hợp với trình độ của nền kinh tế, phù hợp với thể chế của các quốc gia và gắn với ứng dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ.

Trong lĩnh vực giáo dục, các sáng kiến hợp tác giáo dục cần được thực hiện phù hợp với mục tiêu kinh tế của cộng đồng và phù hợp với bối cảnh hợp tác kinh tế quốc tế đảm bảo lao động có thể dễ dàng làm việc ở các quốc gia khác nhau. Do đó, tất cả các quốc gia thành viên đều cảm nhận được nhu cầu nâng cao chất lượng giáo dục của họ, phát triển tiếp cận với học tập ở mọi giai đoạn của cuộc sống và học tập suốt đời đã trở thành điểm cơ bản trong giáo dục cũng như hướng tới việc công nhận văn bằng chứng chỉ giữa các quốc gia (Seda, 2015).

Bên cạnh đó, các nhân tố liên quan đến thay đổi về kinh tế và xã hội đi kèm với toàn cầu hóa, và mục tiêu kinh tế, chính trị đòi hỏi cần hợp tác với các nước khác trong lĩnh vực giáo dục và phát triển các chính sách giáo dục. Các chính sách giáo dục nên tập trung vào chính sách giáo dục nghề nghiệp bởi giáo dục nghề nghiệp được coi là một trong những giải pháp hữu hiệu nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp (Seda, 2015). Cũng theo Seda (2015), các đặc điểm khác nhau của văn hóa, ngôn ngữ, niềm tin và cuộc sống... mang lại sự đa dạng của các hệ thống giáo dục. Việc phát triển các chính sách giáo dục cần dựa trên những khác biệt này và đây cũng là cơ hội hưởng lợi từ các loại văn hóa, ngôn ngữ, tín ngưỡng và cuộc sống thay vì cố gắng tạo ra một chính sách giáo dục độc đáo. Nhìn chung, những thay đổi quan trọng trong tư duy chính sách theo quan điểm gắn với viện trợ quốc tế đã là những nhân tố góp phần không nhỏ trong việc làm tăng hiệu quả của chính sách giáo dục (Rembert, 2016). Đồng thời, lịch sử của nền kinh tế ở khu vực nông thôn và những chính sách phát triển nông thôn cũng góp phần đánh giá sự tác động của chính sách giáo dục đối với nền kinh tế khu vực nông thôn (Margaret, 2005).

Cũng theo Sanjeev & cộng sự (2002), trong nền kinh tế thị trường hoặc định hướng thị trường, tất yếu chính sách giáo dục phải được thay đổi cho phù hợp. Một nền kinh tế thị trường sẽ khuyến khích sự sáng

tạo nhằm tạo ra môi trường định hướng thị trường nhiều hơn để cung cấp dịch vụ giáo dục kể cả giải pháp khuyến khích hợp tác công - tư. Bên cạnh đó, giáo dục có vai trò phục vụ cho mục tiêu chính trị của các đảng phái chính trị bởi giáo dục - đào tạo tạo ra con người phục vụ cho nền chính trị đó. Sự cân bằng và hài hòa của kinh tế và chính trị là yêu cầu cần thiết để một chính sách giáo dục thành công. Nếu chỉ thiên về phương diện kinh tế sẽ dẫn đến sự mất bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân ở những vùng kinh tế khó khăn. Do vậy, chính sách giáo dục cũng cần quan tâm đến các nhóm đối tượng khác nhau, phù hợp với đường lối của đảng cầm quyền và không thể nhấn mạnh thái quá một giải pháp nào đó của giáo dục (Thomas, 2012).

Như vậy có thể thấy rằng hiệu quả chính sách giáo dục thường chịu tác động của một số yếu tố như xu hướng chính về kinh tế, chính trị, tiến bộ khoa học công nghệ, xã hội, toàn cầu hóa, môi trường (tự nhiên và luật pháp). Những thay đổi về chính sách giáo dục đối với một lĩnh vực nào đó có thể tác động đến chính sách giáo dục nói chung và đến các lĩnh vực giáo dục khác nói riêng vì giáo dục là một hệ thống gắn bó hữu cơ, tác động qua lại. Những yếu tố nói trên tác động thường xuyên vào quá trình chính sách giáo dục. Ở Việt Nam, do nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi cùng với mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đảm bảo gắn với tích cực tham gia vào quá trình toàn cầu hoá nên có thể thấy các yếu tố kinh tế, chính trị, khoa học công nghệ, toàn cầu hóa, xã hội là các yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả thực hiện chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn.

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Dữ liệu

Thông tin chính cho phân tích này được lấy từ cuộc khảo sát các hộ gia đình nông thôn được nhận hỗ trợ từ các chính sách giáo dục của 3 tỉnh là Hà Giang, Hà Tĩnh, Trà Vinh. Đây là các tỉnh có nhiều hộ nông dân được hưởng trợ cấp từ chính sách giáo dục ở Việt Nam. Các tỉnh này được chọn có chủ đích vì đây đều là các vùng khó khăn, có nhiều các đối tượng chính sách cần được hỗ trợ, việc lựa chọn các tỉnh này nhằm đảm bảo tính đại diện và đủ số lượng mẫu chọn theo cách thức ngẫu nhiên.

Để đảm bảo tính đại diện mẫu của dữ liệu điều tra, tại mỗi tỉnh được nghiên cứu, chúng tôi chọn 3 huyện; tại mỗi huyện, chúng tôi chọn ba xã; tại mỗi xã, chúng tôi chọn 10 hộ nông dân với 270 mẫu. Trong đó, mẫu được lấy tại 3 huyện của Hà Giang là Đồng Văn, Mèo Vạc, Hoàng Su Phì; 3 huyện của Trà Vinh là Châu Thành, Cầu Kè, Trà Cú; 3 huyện của Hà Tĩnh là Can Lộc, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh. Mẫu chọn phỏng vấn được lấy ngẫu nhiên từ những người có tên trong danh sách được hưởng trợ cấp chính sách giáo dục do chính quyền địa phương cung cấp. Một bảng câu hỏi được sử dụng để thu thập dữ liệu từ các chủ hộ nông dân mà trong hộ có thành viên được nhận trợ cấp từ các chính sách giáo dục như được hỗ trợ dạy nghề, hỗ trợ tín dụng, miễn giảm học phí... Quá trình phỏng vấn trực tiếp đã được thực hiện với 270 người để thu thập thông tin đánh giá tác động của các yếu tố đến hiệu quả thực hiện chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam.

3.2. Phương pháp phân tích

3.2.1. Phương pháp phân tích khám phá nhân tố (EFA)

Dữ liệu sau khi được thu thập được đưa vào phần mềm SPSS để phân tích nhân tố khám phá. Quá trình xử lý, phân tích dữ liệu bao gồm 2 bước chính.

- Bước 1: Kiểm định thang đo bằng chỉ số Cronbach's Alpha. Trong nghiên cứu, việc đo lường các nhân tố được thực hiện bằng nhiều câu hỏi quan sát. Do vậy, khi lập bảng hỏi, các biến quan sát là biến con của một nhân tố được tạo ra. Để đánh giá tính phù hợp của biến, nghiên cứu tiến hành kiểm định thang đo bằng chỉ số Cronbach's Alpha.

- Bước 2: Phân tích nhân tố khám phá (EFA). Mục tiêu chính của EFA nhằm mô tả mối quan hệ giữa một tập hợp các biến có thể quan sát được k (số lượng nhỏ hơn) với các biến không quan sát được. Các tiêu chí trong phân tích nhân tố EFA: Hệ số KMO (Kaiser- Meyer-Olkin) là chỉ số dùng để xem xét sự thích hợp của phân tích nhân tố. Trị số KMO phải đạt từ 0,5 trở lên ($0,5 \leq KMO \leq 1$).

3.2.2. Phương pháp phân tích đa biến (multi-criteria analysis - MCA)

Phương pháp phân tích đa biến (multi-criteria analysis) với trọng số (weight) được gán cho các yếu tố phân tích trong ma trận các yếu tố (matrix) được sử dụng để tìm ra các yếu tố sử dụng đạt không đúng mục

đích. Phương pháp MCA với kỹ thuật phân tích thứ bậc (Analytic hierarchy process - AHP) xác định trọng số các yếu tố, giải quyết vấn đề ra quyết định nhóm.

- Bước 1: Xác định tiêu chí: Bước đầu tiên trong phân tích đa tiêu chí là định ra các tiêu chí khác nhau được tính đến để tổng hợp các chỉ tiêu dẫn đến đánh giá, các yếu tố cho hiệu quả chính sách giáo dục.

- Bước 2: Xác định trọng số: Phương pháp AHP được ứng dụng xác định trọng số của các yếu tố (tiêu chuẩn) dựa vào sự so sánh cặp (Aczel & Saaty, 1983). AHP dựa vào các nguyên tắc thiết lập thứ bậc và đánh giá so sánh các thành phần.

- Bước 3: Tính trọng số (W) ảnh hưởng: bao gồm trọng số theo cấu trúc từng thứ bậc và trọng số toàn cục để đánh giá mức độ tác động hoặc tầm quan trọng của các yếu tố.

Bảng 1: Yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả chính sách giáo dục ở Việt Nam

Yếu tố cấp 1	Yếu tố cấp 2	Yếu tố cấp 3	
Hiệu quả chính sách giáo dục	Kinh tế (KT)	Mô hình kinh tế thị trường (KT1)	
		Tỷ trọng các ngành (KT2)	
		Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm (KT3)	
		Nhu cầu thị trường về lao động (KT4)	
		Tính chất và trình độ nền kinh tế (KT6)	
		Chính trị (CT)	Thế chế chính trị xã hội chủ nghĩa (CT1)
	Khoa học công nghệ (KHCN)	Sự phát triển của công nghệ thông tin truyền thông (KHCN1)	Sự tiên bộ của khoa học công nghệ (KHCN2)
			Toàn cầu hoá (TCH)
		Xã hội (XH)	Quá trình di chuyển lao động và dịch vụ giữa các quốc gia (TCH2)
			Việc công nhân văn bằng giữa các quốc gia (TCH3)
Xã hội (XH)	Tổng dân số (XH1)		
	Số lao động việc làm (XH2)		
	Khoảng cách giàu nghèo (XH3)		
	Giới tính (XH4)		
	Dân tộc (XH5)		

Nguồn: Doan (2016), Sanjeev & cộng sự (2002), Alain (2003), Katarina (2010), Kishor (2016), Rembert (2016).

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Phân tích dữ liệu mô tả

Thống kê mô tả 270 hộ gia đình ở khu vực nông thôn được nhận hỗ trợ từ chính sách giáo dục cho thấy số tuổi trung bình của chủ hộ là 42,88 tuổi, trong đó Hà Giang có số tuổi trung bình trẻ nhất (41,95 tuổi) và Hà Tĩnh số tuổi chủ hộ khảo sát là cao nhất (45,78). Phần lớn chủ hộ đều là nam giới, riêng ở Hà Tĩnh tỷ lệ này lên đến 80%.

Bảng 2: Kết quả thống kê mô tả

Vùng	Tuổi (năm)		Giới tính (nam=1)		Kinh nghiệm (năm)		Diện tích canh tác (ha)		Số lao động		Thu nhập (triệu đồng/tháng)	
	Mean	SD	Mean	SD	Mean	SD	Mean	SD	Mean	SD	Mean	SD
Tổng	42,88	13,30	0,66	0,47	17,63	6,56	0,14	0,07	3,59	1,19	4,43	1,44
Hà Giang	41,95	12,97	0,60	0,49	16,20	4,92	0,12	0,07	3,72	1,13	4,42	1,43
Hà Tĩnh	45,78	14,43	0,80	0,40	19,38	8,49	0,15	0,68	3,63	1,32	4,46	1,56
Trà Vinh	43,08	12,83	0,79	0,41	22,44	7,75	0,19	0,72	2,82	0,96	4,44	1,38

Nguồn: Kết quả khảo sát.

Thống kê về đặc điểm kinh tế của các hộ cho thấy hầu hết thu nhập của chủ hộ bình quân một tháng đạt 4,43 triệu đồng. Các chủ hộ đều có nhiều năm kinh nghiệm trong đó ở Trà Vinh là 22,44 năm, Hà Tĩnh là 19,38 năm và Hà Giang là 16,2 năm kinh nghiệm. Số lao động trung bình của mỗi hộ gần 4 người và các hộ có diện tích canh tác nông nghiệp trung bình là 0,14 ha. Tất cả các hộ được nhận trợ cấp giáo dục khi được hỏi đều có tham gia thêm các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp.

4.2. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả chính sách giáo dục đến thu nhập của hộ gia đình khu vực nông thôn

Để đảm bảo các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả chính sách giáo dục tác động đến thu nhập của các hộ gia đình nông thôn có độ tin cậy, nghiên cứu đã tiến hành kiểm định thống kê qua chỉ số Cronbach Alpha. Qua kiểm định thang đo, kết quả cho thấy hệ số Cronbach Alpha của từng thang đo đều lớn hơn 0,5. Trong đó, đặc điểm vị trí được đo lường bởi 5 biến quan sát và có giá trị Cronbach Alpha là cao nhất (0,779) có nghĩa độ tin cậy của các biến quan sát trong nhóm này là cao nhất. Bên cạnh đó, hệ số tương quan biến tổng (Corrected item- total correlation) đều có giá trị $\geq 0,3$. Do đó, không có biến quan sát nào bị loại. Kết quả này thể hiện, hệ thống thang đo đảm bảo chất lượng tốt với 16 biến quan sát.

Bảng 3: Bảng tổng hợp kết quả phân tích chất lượng thang đo

STT	Thang đo	Số biến	Biến quan sát	Cronbach Alpha
1	Kinh tế	5	KT1,KT2,KT3,KT4,KT5	0,722
2	Chính trị	2	CT1,CT2	0,728
3	Khoa học công nghệ	2	KHCN1, KHCN2	0,730
4	Toàn cầu hoá	3	TCH1, TCH2	0,714
5	Xã hội	5	XH1,XH2,XH3,XH4,XH5	0,779

Nhằm kiểm định độ chính xác của các nhân tố trong thang đo, bằng phương pháp phương sai trích Principal component analysis, phương pháp xoay Varimax with Kaiser normalization, nghiên cứu tiến hành phân tích nhân tố khám phá. Sau khi chạy phân tích nhân tố, kết quả phân tích như Bảng 4.

Bảng 4: Bảng kiểm định KMO và Bartlett's Test

	Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.	0,845
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	1466,281
	df	136
	Sig.	0,000

Kết quả kiểm định $KMO = 0,845 \geq 0,5$ cho thấy phân tích nhân tố khám phá phù hợp với tập dữ liệu nghiên cứu. Kiểm định tính tương quan giữa các biến quan sát cho thấy hệ số sig = 0,00 (nhỏ hơn ngưỡng 0,05 như đã phân tích ở trên) cho thấy các biến quan sát có mối tương quan chặt chẽ trong mỗi nhân tố.

Kết quả phân nhóm các nhân tố cho thấy hệ số tải nhân tố của các biến quan sát được giữ lại đều có giá trị lớn hơn 0,55. Các giá trị này đảm bảo sự tương quan giữa biến quan sát và các nhân tố được tạo ra. Trong các biến quan sát được, nhóm nhân tố kinh tế, biến “mô hình kinh tế” có hệ số tương quan là cao nhất (0,843). Như vậy, từ 5 nhóm nhân tố giả định ban đầu các biến quan sát đã được sắp xếp vào 5 nhóm (tương ứng với 5 cột): Nhóm kinh tế (5 biến quan sát); nhóm thể chế (2 biến quan sát); nhóm khoa học công nghệ (2 biến quan sát); nhóm toàn cầu hoá (3 biến quan sát); nhóm xã hội (5 biến quan sát).

4.3. Xác định trọng số các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả chính sách giáo dục tác động đến thu nhập của hộ gia đình khu vực nông thôn

Để đánh giá thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tác động đến chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam nhóm tác giả đã áp dụng phương pháp phân tích tiêu chuẩn (MCA) với kỹ thuật AHP để xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hiệu quả chính sách giáo dục.

4.3.1. Tính mức độ ưu tiên cho mỗi phương án cấp 1 tác động đến hiệu quả chính sách giáo dục

Kết quả Bảng 6 cho thấy mỗi nhóm yếu tố có mức độ tác động khác nhau đến hiệu quả chính sách giáo

Bảng 5: Bảng ma trận xoay các nhân tố

	Nhân tố			
	1	2	3	4
KT1		0,843		
KT2		0,759		
KT3		0,758		
KT4				0,615
KT5				0,692
CT1		0,618		
CT2		0,732		
KHCN1	0,764			
KHCN2	0,833			
TCH1	0,780			
TCH2	0,668			
TCH3	0,799			
XH1	0,694			
XH2				
XH3			0,825	
XH4			0,735	
XH5			0,747	

Nguồn: Kết quả khảo sát.

dục ở khu vực nông thôn. Cụ thể, giá trị trọng số của yếu tố về kinh tế - xã hội là 0,39 và có ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả chính sách giáo dục; kế đến là yếu tố về chính trị và khoa học công nghệ với trọng số là 0,21 và trọng số của yếu tố về toàn cầu hoá và yếu tố xã hội với trọng số lần lượt là 0,12 và 0,7.

Bảng 6: Ma trận so sánh cặp của các yếu tố tác động cấp 1

Yếu tố	Kinh tế	Chính trị	Khoa học công nghệ	Toàn cầu hoá	Yếu tố xã hội	Trọng số
Kinh tế	0,42	0,56	0,49	0,33	0,15	0,39
Chính trị	0,18	0,19	0,39	0,16	0,14	0,21
Khoa học công nghệ	0,09	0,05	0,10	0,42	0,37	0,21
Toàn cầu hoá	0,11	0,11	0,01	0,07	0,29	0,12
Yếu tố xã hội	0,20	0,09	0,01	0,02	0,05	0,07

Nguồn: Kết quả khảo sát.

Về tỷ số nhất quán, kết quả tính tỷ số nhất quán cho trung bình cộng của các hộ gia đình được khảo sát của yếu tố cấp 1 là 9,8% (thỏa mãn điều kiện $CR < 10\%$). Vì vậy, kết quả tính toán được chấp nhận, cho thấy sự nhận định về các nhóm yếu tố đều phù hợp để đưa vào tính tổng hợp và xác định trọng số cho từng nhóm yếu tố.

4.3.2. Tính mức độ ưu tiên cho mỗi phương án cấp 2 tác động đến hiệu quả chính sách giáo dục

Đối với nhóm yếu tố kinh tế, các yếu tố tác động đến hiệu quả chính sách giáo dục cao nhất thuộc nhóm các nhân tố về mô hình kinh tế (0,37), tỷ trọng các ngành (0,26) và tốc độ tăng trưởng kinh tế (0,19); trong khi đó, các nhân tố thấp hơn bao gồm nhu cầu thị trường (0,13) và tính chất và trình độ của nền kinh tế (0,06). Tỷ số nhất quán của dữ liệu CR (Consistency Ratio) của nhóm yếu tố kinh tế là 3,9% thỏa mãn điều kiện $CR < 10\%$ đảm bảo sự phù hợp về nhận định giữa các đối tượng khảo sát.

Đối với nhóm yếu tố chính trị, kết quả ma trận so sánh cặp của yếu tố cấp 2 thuộc nhóm này cho thấy yếu tố thể chế (0,78) có trọng số cao hơn gần gấp 3 lần so với yếu tố về sự cân bằng và hài hoà giữa kinh tế và chính trị. Đối với nhóm này, tỷ số CR là 0% ($< 10\%$) đảm bảo sự phù hợp về nhận định.

Bảng 7: Các yếu tố cấp 2 ảnh hưởng đến hiệu quả chính sách giáo dục tác động đến thu nhập của hộ gia đình khu vực nông thôn

Yếu tố	Trọng số	Xếp hạng
Yếu tố kinh tế		
Mô hình kinh tế	0,37	1
Tỷ trọng các ngành	0,26	2
Tính chất và trình độ nền kinh tế	0,06	5
Nhu cầu thị trường	0,13	4
Tốc độ tăng trưởng kinh tế	0,19	3
Yếu tố chính trị		
Thể chế chính trị	0,74	1
Sự cân bằng và hài hòa giữa kinh tế và chính trị	0,26	2
Yếu tố khoa học công nghệ		
Sự phát triển của công nghệ thông tin truyền thông (ICT)	0,69	1
Sự tiên bộ của khoa học công nghệ	0,31	2
Yếu tố toàn cầu hoá		
Việc công nhận văn bằng giữa các quốc gia	0,19	3
Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập	0,47	1
Quá trình di chuyển lao động và dịch vụ giữa các quốc gia	0,35	2
Yếu tố xã hội		
Giới tính	0,16	4
Dân số	0,41	1
Dân tộc	0,10	5
Lao động việc làm	0,27	2
Khoảng cách giàu nghèo	0,16	3

Nguồn: Kết quả khảo sát.

Về yếu tố khoa học công nghệ, kết quả ma trận so sánh cặp yếu tố cấp 2 cho thấy yếu tố sự phát triển khoa học công nghệ có trọng số cao gần gấp đôi so với sự tiên bộ xã hội. Tỷ lệ CR bằng 0 (<10%) cho thấy mức độ phù hợp nhận định là chấp nhận được.

Bảng 8: Bảng tổng hợp trọng số các yếu tố tác động đến hiệu quả chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn

Yếu tố cấp 1	Trọng số (w1)	Yếu tố cấp 2	Trọng số (w2)	Trọng số toàn cục (w1*w2)	Xếp hạng
Yếu tố kinh tế	0,39	Mô hình kinh tế	0,37	0,14	2
		Tỷ trọng các ngành	0,26	0,10	3
		Tính chất và trình độ nền kinh tế	0,06	0,02	9
		Nhu cầu thị trường	0,13	0,05	6
		Tốc độ tăng trưởng kinh tế	0,19	0,07	4
Yếu tố chính trị	0,21	Thể chế chính trị	0,74	0,16	1
		Sự cân bằng và hài hòa giữa kinh tế và chính trị	0,26	0,05	6
Yếu tố khoa học công nghệ	0,21	Sự phát triển của công nghệ thông tin truyền thông (ICT)	0,69	0,14	2
		Sự tiên bộ của khoa học công nghệ	0,31	0,07	4
Yếu tố toàn cầu hoá	0,12	Việc công nhận văn bằng giữa các quốc gia	0,19	0,02	9
		Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập	0,47	0,06	5
		Quá trình di chuyển lao động và dịch vụ giữa các quốc gia	0,35	0,04	7
Yếu tố xã hội	0,07	Giới tính	0,16	0,01	10
		Dân số	0,41	0,03	8
		Dân tộc	0,10	0,01	10
		Lao động việc làm	0,27	0,02	9
		Khoảng cách giàu nghèo	0,16	0,01	10

Nguồn: Kết quả khảo sát.

Đối với nhóm yếu tố toàn cầu hoá, yếu tố được đánh giá có tác động nhiều nhất đối với hiệu quả chính sách là yếu tố xu thế toàn cầu hoá và hội nhập với trọng số là 0,47 tiếp đến là yếu tố về quá trình di chuyển lao động và dịch vụ giữa các quốc gia với trọng số là 0,35 và yếu tố việc công nhận văn bằng giữa các quốc gia (0,19). Tỷ số CR là 7,9%.

Đối với nhóm yếu tố về xã hội, yếu tố được quan tâm nhất dân số với trọng số là 0,41, tiếp theo là yếu tố lao động việc làm (0,27), yếu tố giới tính (0,16) và cuối cùng là yếu tố dân tộc. Tỷ số CR là 7,9% (<10%) đảm bảo sự phù hợp về nhận định.

Qua Bảng 8 cho thấy yếu tố kinh tế luôn có vai trò quyết định đối với hiệu quả thực hiện các chính sách giáo dục tác động đến thu nhập của các hộ gia đình ở nông thôn, tiếp đến là yếu tố về chính trị và khoa học công nghệ, toàn cầu hoá và cuối cùng là yếu tố xã hội. Kết quả trọng số của các yếu tố như sau:

$$W_{kinh\ t\acute{e}}(0,39) > W_{chính\ trị}(0,21) = W_{khoa\ học\ công\ nghệ}(0,21) > W_{toàn\ cầu\ hoá}(0,12) > W_{xã\ hội}(0,07)$$

Đối với nhóm các nhân tố cấp 2, thể chế chính trị (0,16), mô hình kinh tế (0,14) có tác động lớn nhất đến hiệu quả chính sách giáo dục tác động đến thu nhập của hộ gia đình khu vực nông thôn Việt Nam. Kinh tế được xem có vai trò quyết định đối với một chính sách giáo dục. Mô hình kinh tế thế nào thì cần phải có mô hình chính sách để tạo ra nền giáo dục tương thích. Nếu mô hình kinh tế thị trường thì đòi hỏi chính sách giáo dục phải có những thay đổi để phù hợp với các quy luật của kinh tế thị trường (Marek, 2003).

Nhóm yếu tố tác động mạnh tiếp theo đến hiệu quả chính sách giáo dục là sự phát triển của khoa học công nghệ (0,14), tỷ trọng các ngành kinh tế (0,10). Sự chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ đòi hỏi chính sách giáo dục phải được điều chỉnh về quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo, mở ngành nghề mới, điều tiết quy mô tuyển sinh bằng nhiều chính sách khác nhau về tài chính, ưu tiên trong tuyển sinh, xác định học phí và học bổng phù hợp... Đồng thời, sự phát triển của công nghệ thông tin truyền thông (ICT) đã tác động mạnh đến giáo dục, làm xuất hiện những phương thức giáo dục mới và thực sự là một cuộc cách mạng về dạy và học trong nhà trường. Do vậy, chính sách giáo dục phải bảo đảm cơ hội bình đẳng tiếp cận đến công nghệ thông tin truyền thông của người học và của giáo viên cũng như cán bộ quản lý giáo dục.

Nhóm tác động tiếp theo là các nhóm về tốc độ tăng trưởng kinh tế (0,07), sự tiến bộ khoa học công nghệ (0,07), xu thế toàn cầu hoá và hội nhập (0,05), nhu cầu thị trường (0,01) và nhóm có ít ảnh hưởng nhất là những nhân tố về dân tộc, dân tộc và khoảng cách giàu nghèo với mức trọng số là 0,01. Do Việt Nam luôn có những chính sách hỗ trợ giáo dục cho các đồng bào dân tộc thiểu số, hay vùng nông thôn và nhất là Việt Nam luôn duy trì việc giáo dục phổ cập đối với tất cả mọi đối tượng, tầng lớp, địa phương.

5. Kết luận và khuyến nghị

Nghiên cứu đã tìm ra được các yếu tố tác động đến hiệu quả thực hiện chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn trong đó, các yếu tố có mức độ quan trọng nhất là kinh tế (0,39), yếu tố chính trị (0,21) và khoa học công nghệ (0,21) và yếu tố toàn cầu hoá, yếu tố xã hội có ảnh hưởng thấp hơn. Đối với nhóm yếu tố cấp 2, các nhân tố tác động mạnh nhất đến hiệu quả chính sách giáo dục tác động đến thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn gồm thể chế chính trị (0,16), mô hình kinh tế (0,14), sự phát triển của khoa học công nghệ (0,14), tỷ trọng các ngành kinh tế (0,10). Trong thời gian tới để việc thực hiện chính sách giáo dục đạt hiệu quả cao góp phần tăng thu nhập của lao động nông thôn cần hướng tới một số giải pháp như sau:

- Xây dựng đề án đổi mới giáo dục nhằm phù hợp với mô hình kinh tế thị trường, thể chế chính trị và cơ cấu ngành kinh tế như đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, xây dựng và triển khai hệ thống kiểm định chất lượng ở mọi cấp học, bậc học và hình thức đào tạo ở khu vực nông thôn, hạn chế tối đa những tiêu cực nảy sinh, tạo động lực cho việc thay đổi phương pháp dạy và học ở khu vực nông thôn; chuẩn hoá các điều kiện về chương trình, giáo trình, đội ngũ giảng viên, khi thành lập trường mới ở khu vực nông thôn.

- Hoàn thiện thể chế pháp lý về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó tập trung vào xây dựng, quản lý ổn định các quy hoạch vùng nông nghiệp chuyên canh theo mô hình công nghiệp tại khu vực nông thôn, áp dụng các mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến, tạo ra các mối liên kết giữa nông dân, nhà khoa học, nhà đầu tư, ngân hàng...

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với ứng dụng công nghệ đột phá và chuyển đổi số nhằm hình thành

nguồn nhân lực có chất lượng, hiệu quả và kỹ năng nghề cao thích ứng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu lao động của các ngành kinh tế và nhu cầu của thị trường, đảm bảo phát huy tối đa phẩm chất, năng lực của lao động nông thôn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong đó tập trung vào các ngành ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp. Tập trung đào tạo các ngành nghề mũi nhọn, các ngành nghề trọng điểm quốc gia, khu vực, quốc tế và các ngành nghề doanh nghiệp, xã hội cần. Tăng cường các hoạt động gắn kết giữa 3 nhà: Nhà nước, nhà trường và nhà doanh nghiệp trong đào tạo và giải quyết việc làm đáp ứng thị trường lao động.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan thu thập, xây dựng hệ thống thông tin cung - cầu lao động đảm bảo cân đối cung - cầu lao động để phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tham mưu xây dựng cơ chế chính sách đào tạo theo nhu cầu xã hội, gắn kết các cơ sở giáo dục hướng nghiệp với doanh nghiệp, mở rộng hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực.

Tài liệu tham khảo:

- Aczel, J. & Saaty, T. (1983), 'Procedures for synthesizing ratio judgements', *Journal of Mathematical Psychology*, 27, 93-102, [https://doi.org/10.1016/0022-2496\(83\)90028-7](https://doi.org/10.1016/0022-2496(83)90028-7).
- Aikenova, D.M. (2014), 'Impact factors of education policy in Kazakhstan: SWOT-analysis', *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 143, 414-416.
- Alain, M. (2003), *Tools for Education Policy Analysis*, The International Bank for Reconstruction and Development, The World Bank.
- Doan, T., Le, Q. & Tran, T.Q. (2016), 'Lost in transition ? declining returns to education in Vietnam', *The European Journal of Development Research*, 30(2), 195-216.
- Katarina, R.I.K. (2010), 'How can education policy improve income distribution? An empirical analysis of education stages and measures on income inequality', *The Journal of Developing Areas*, 43(2), 51-77.
- Katsuyuki, N. & Keigo, N. (2012), 'The effects of income inequality on education policy and economic growth', *Theoretical Economics Letters*, 2, 109-113.
- Kishor, P. (2016), *Educational Policy Research, Ayurveda context*, India.
- Marek, K. (2003), *The State, the Market, and Higher Education: Challenges for the New Century*, Frankfurt and New York: Peter Lang Publisher, USA.
- Margaret, A. (2005), *Breaking through the grass ceiling: women, power and leadership agricultural organisations*, Routledge Publishing, England.
- Masood, S.A. (2011), *Impact of education on poverty reduction*, Department of Economics, University Islamabad, Pakistan.
- OECD (2015), *Education Policy Outlook*, OECD Publishing.
- Rembert, D.B. (2016), 'Aid, education policy and development', *International Journal of Educational Development*, 48, 1-8.
- Sanjeev, G., Marijn, V. & Erwin, R.T. (2002), 'The effectiveness of government spending on education and health care in developing and transition economies', *European Journal of Political Economy*, 18(4), 717-737.
- Seda, C. (2015), 'The educational policy of European Union', *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 174, 886-893.
- Thomas, S.W. (2012), *Using Rural Household Income Survey Data to Inform Poverty Analysis: An Example from Mozambique*, Department of Agricultural Economics, Michigan State University, USA.
- Tổng cục thống kê (2020), *Niên giám thống kê năm 2020*, Nhà xuất bản Thống kê.
- Vũ Văn Hùng (2020), *Tác động của chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam*, Nhà xuất bản Lao động.